

Số: 690 /CDNH

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

*V/v tiếp tục thực hiện Chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19"*

Kính gửi:

- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở,
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐNHVN.

Thực hiện Chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo đó: Chương trình sẽ được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kết thúc và tổng kết vào ngày 31 tháng 9 năm 2023.

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đã có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn trong toàn hệ thống tuyên truyền đến đoàn viên người lao động tham gia, góp phần thực hiện tốt Chương trình. Nhiều đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch như: Công đoàn Cơ quan Ngân hàng Nhà nước Trung ương; Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Công đoàn Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam; Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng; CĐCS Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh: Trà Vinh, Kiên Giang, Tây Ninh, Lai Châu, Đồng Tháp, Bình Định, Đồng Nai; CĐCS Học viện Ngân hàng; CĐCS Công ty TNHH Một thành viên VAMC; CĐCS Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương...

Theo số liệu thống kê, đến thời điểm ngày 31 tháng 5 năm 2023 toàn hệ thống Công đoàn Ngân hàng có trên 10.050/17.000 sáng kiến đã được đăng ký trên phần mềm trực tuyến cổng thông tin điện tử Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (*còn thiếu gần 7.000 sáng kiến so với chỉ tiêu Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giao*). Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐNHVN triển khai còn chậm hoặc chưa triển khai (*có danh sách các đơn vị kèm theo*).

Để góp phần hoàn thành chỉ tiêu và đúng kế hoạch được giao, Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị Ban Chấp hành công đoàn các cấp bám sát Kế hoạch số 20/KH - CĐNH ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về "*Tổ chức các phong trào thi đua năm 2023*" trong đó đặc biệt quan tâm đến phong trào thi đua hoàn

thành Chương trình ”01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19”. Trên cơ sở đó tiếp tục phát động, tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động trong đơn vị tham gia thực hiện.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (quan Ban Chính sách - Pháp luật) để được hướng dẫn cụ thể. /

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Đ/c Đào Minh Tú, PBT BCS Đảng, PTĐ TT NHNN, Chủ tịch CĐNHVN (để b/c);
- Các đ/c PCT CĐNHVN (để chỉ đạo);
- Các đ/c Chủ tịch CĐ cấp trên TTCS (để chỉ đạo);
- Các Ban CĐNHVN (để phối hợp);
- Lưu: VT; Ban CS-PL CĐNHVN (02 bản).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Tuấn**

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  
**CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM**



**TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**"01 TRIỆU SÁNG KIẾN - NỖ LỰC, VƯỢT KHÓ, SÁNG TẠO,**  
**QUYẾT TÂM CHIẾN THẮNG ĐẠI DỊCH COVID - 19"**

(Số liệu tính đến ngày 18/5/2023)

| STT        | Tên đơn vị                                                | Số lượng<br>đoàn viên | Số lượng sáng<br>kiến phân bổ<br>(10%/ tổng số<br>đoàn viên) | Kết quả<br>thực hiện<br>sáng kiến | % Hoàn<br>thành sáng<br>kiến toàn bộ<br>chương trình |
|------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                                                       | (3)                   | (4)                                                          | (5)                               | (6)                                                  |
| <b>I.</b>  | <b>CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ</b>                 |                       |                                                              |                                   |                                                      |
| 1          | CĐ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam | 37,812                | 3,781                                                        | 2,034                             | 54                                                   |
| 2          | CĐ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                    | 23,460                | 2,346                                                        | 1,447                             | 62                                                   |
| 3          | CĐ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam           | 24,192                | 2,419                                                        | 1,520                             | 63                                                   |
| 4          | CĐ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam                   | 17,490                | 1,749                                                        | 1,260                             | 72                                                   |
| 5          | CĐ Ngân hàng Chính sách xã hội                            | 10,050                | 1,005                                                        | 626                               | 62                                                   |
| <b>II.</b> | <b>KHOẢNG CÁCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TỈNH, THÀNH PHỐ</b>  |                       |                                                              |                                   |                                                      |
| 1          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Thái Bình                        | 56                    | 6                                                            | 6                                 | 83                                                   |
| 2          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Hải Dương                        | 57                    | 6                                                            | 5                                 | 83                                                   |
| 3          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Nam Định                         | 48                    | 5                                                            | 7                                 | 80                                                   |
| 4          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc                        | 53                    | 5                                                            | 4                                 | 80                                                   |
| 5          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình                       | 42                    | 4                                                            | 3                                 | 71                                                   |
| 6          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Phú Thọ                          | 53                    | 5                                                            | 3                                 | 57                                                   |
| 7          | CĐCS NHNN Chi nhánh TP Cần Thơ                            | 57                    | 6                                                            | 3                                 | 53                                                   |
| 8          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận                       | 42                    | 4                                                            | 1                                 | 25                                                   |
| 9          | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Nam                           | 43                    | 4                                                            | 3                                 | 25                                                   |
| 10         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Điện Biên                        | 40                    | 4                                                            | 1                                 | 25                                                   |
| 11         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Giang                         | 42                    | 4                                                            | 1                                 | 24                                                   |
| 12         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Long An                          | 47                    | 5                                                            | 1                                 | 21                                                   |
| 13         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên                      | 47                    | 5                                                            | 1                                 | 20                                                   |
| 14         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu                         | 39                    | 4                                                            |                                   | -                                                    |
| 15         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh                         | 52                    | 5                                                            |                                   | -                                                    |
| 16         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Bắc Giang                        | 43                    | 4                                                            |                                   | -                                                    |
| 17         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Cà Mau                           | 40                    | 4                                                            |                                   | -                                                    |
| 18         | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Cao Bằng                         | 40                    | 4                                                            |                                   | -                                                    |
| 19         | CĐCS NHNN Chi nhánh TP. Đà Nẵng                           | 63                    | 6                                                            |                                   | -                                                    |

|                                      |                                          |      |     |     |    |
|--------------------------------------|------------------------------------------|------|-----|-----|----|
| 20                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk         | 54   | 5   |     | -  |
| 21                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Gia Lai         | 47   | 5   |     | -  |
| 22                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh TP Hải Phòng         | 56   | 6   |     | -  |
| 23                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Hậu Giang       | 40   | 4   |     | -  |
| 24                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Hòa Bình        | 45   | 5   |     | -  |
| 25                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh      | 217  | 22  |     | -  |
| 26                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Kon Tum         | 38   | 4   |     | -  |
| 27                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng        | 47   | 5   |     | -  |
| 28                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Lào Cai         | 47   | 5   |     | -  |
| 29                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Nghệ An         | 64   | 6   |     | -  |
| 30                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Ninh Bình       | 46   | 5   |     | -  |
| 31                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh      | 54   | 5   |     | -  |
| 32                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Trị       | 39   | 4   |     | -  |
| 33                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng       | 38   | 4   |     | -  |
| 34                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa       | 53   | 5   |     | -  |
| 35                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Tiền Giang      | 42   | 4   |     | -  |
| 36                                   | CĐCS NHNN Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang     | 39   | 4   |     | -  |
| <b>III. CÁC CĐCS TRỰC THUỘC KHÁC</b> |                                          |      |     |     |    |
| 1                                    | CĐCS Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM    | 441  | 44  | 31  | 70 |
| 2                                    | CĐCS Nhà máy In tiền Quốc gia            | 735  | 74  | 48  | 65 |
| 3                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội     | 3459 | 346 | 50  | 14 |
| 4                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   | 8611 | 861 | 406 | 47 |
| 5                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP Hàng hải VN          | 4696 | 470 | 40  | 9  |
| 6                                    | CĐCS NHTMCP Đông Nam Á                   | 3265 | 327 | 2   | 1  |
| 7                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP Bắc Á                | 2064 | 206 |     | -  |
| 8                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP VN Thương Tín        | 2460 | 246 |     | -  |
| 9                                    | CĐCS Ngân hàng TMCP Kiên Long            | 2984 | 298 |     | -  |
| 10                                   | CĐCS Ngân hàng TMCP Việt Á               | 1322 | 132 |     | -  |
| 11                                   | CĐCS Ngân hàng TMCP Bản Việt             | 1718 | 172 |     | -  |
| 12                                   | CĐCS Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng VN      | 1500 | 150 |     | -  |
| 13                                   | CĐCS Ngân hàng TNHHMTVDầu khí toàn cầu   | 1297 | 130 |     | -  |
| 14                                   | CĐCS Ngân hàng TNHH MTV Public VN        | 346  | 35  |     | -  |
| 15                                   | CĐCS Hiệp hội Ngân hàng                  | 41   | 4   |     | -  |
| 16                                   | CĐCS Hiệp hội Quỹ Tín dụng nhân dân VN   | 15   | 2   |     | -  |
| 17                                   | CĐCS Công ty CP Thanh toán Quốc gia VN   | 254  | 25  |     | -  |
| 18                                   | CĐCS Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam | 45   | 5   |     | -  |